

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 6 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Võ Thúy Nhị - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Hoàng D, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Thạch Vành T1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Tân (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2021, các văn bản kèm theo bà Huỳnh Hoàng D trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2009, bà Huỳnh Hoàng D và ông Thạch Vành T1 chung sống với nhau như vợ chồng có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì bà và ông T1 thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, ông T1 không quan tâm gia đình. Cả hai không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2020 cho đến nay. Bà xác định là bà không còn tình cảm dành cho ông T1. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, nên bà không thể đoàn tụ gia đình với ông T1, nay bà cương quyết ly hôn ông T1 và yêu cầu Tòa án xét xử cho bà ly hôn ông Thạch Vành T1.

Về con chung: Có hai người con tên Thạch Phú Q, sinh ngày 29/01/2016 và Thạch Đức H, sinh ngày 26/3/2018. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai người con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con. Từ trước đến nay hai người con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng và sống chung cùng với cha mẹ bà. Hiện tại bà là công nhân, đi làm gửi tiền nuôi hai người con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống bà D và ông T1 có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Tân số tiền là 30.000.000 đồng. Nhưng hiện nay bà và ông T1 đã trả xong số tiền trên cho ngân hàng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc làm ăn xa nên việc đi lại khó khăn, bà Huỳnh Hoàng D xin vắng mặt tham gia phiên tòa sơ thẩm và không có ý kiến gì khác.

Tại Biên bản hòa giải ngày 19/3/2021, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa ông Thạch Vành T1 trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất phần trình bày của bà Huỳnh Hoàng D về thời gian chung sống và việc có đăng ký kết hôn. Giữa ông và bà D chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến không thể tiếp tục cuộc sống chung. Ông xét thấy cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, nay ông đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Hoàng D.

Về con chung: Đúng như bà D trình bày là có hai người con chung là Thạch Phú Q, sinh ngày 29/01/2016 và Thạch Đức H, sinh ngày 26/3/2018. Khi ly hôn ông yêu cầu nuôi được nuôi Thạch Phú Q, giao Thạch Đức H cho bà D nuôi dưỡng. Hiện tại ông sống bằng nghề cào móng tay, ông không có nhà, sống tạm nhà em ruột.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống ông và bà D có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Tân số tiền là 30.000.000 đồng. Nhưng hiện nay ông và bà D đã trả xong số tiền trên cho ngân hàng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Văn bản ngày 05/5/2021 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Tân trình bày:

Vào ngày 10/3/2021 ông Thạch Vành T1 đã tắt toán khoản vay tại (Agribank) – Chi nhánh huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau. Vì vậy, Agribank – Chi nhánh huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau không còn nghĩa vụ, quyền lợi liên quan trong vụ án này. Đồng thời Agribank – Chi nhánh huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, cụ thể về hôn nhân đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà Huỳnh Hoàng D ly hôn với ông Thạch Vành T1; Về con chung: Có hai người con chung tên Thạch Phú Q, sinh ngày 29/01/2016 và Thạch Đức H, sinh ngày 26/3/2018. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Quý và cháu Huy, mặc khác cháu Quý và cháu Huy từ trước đến nay vẫn chung sống với bà D nên tiếp tục giao cho bà D nuôi dưỡng là phù hợp. Bà D không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ án tranh chấp ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T1 đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông T1 không cung cấp chứng cứ gì thêm, ông T1 vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

Bà Huỳnh Hoàng D và Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Tân xin vắng mặt tham gia phiên tòa. Nay căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Năm 2009, bà Huỳnh Hoàng D và ông Thạch Vành T1 chung sống với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Quá trình chung sống bà D và ông T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà Huỳnh Hoàng D xác định không còn tình cảm dành cho ông Thạch Vành T1. Nhận thấy, quan hệ hôn nhân của bà Huỳnh Hoàng D và ông Thạch Vành T1 đã trong tình trạng trầm trọng, đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay mà không thể hòa giải hàn gắn được. Xét cho bà Huỳnh Hoàng D ly hôn với ông Thạch Vành T1 là có cơ sở.

[3] Về con chung: Có hai người con chung tên Thạch Phú Q, sinh ngày 29/01/2016 và Thạch Đức H, sinh ngày 26/3/2018. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Quý và cháu Huy và từ trước đến nay hai cháu vẫn chung sống với bà D, mặc khác ông T1 không có nghề nghiệp ổn định, không có đất sản xuất cũng không có chỗ ở mà ở nhờ nhà bà con nên việc nuôi dạy hai cháu Quý và cháu Huy là rất khó khăn. Tuy nhiên bà D không có nhà riêng nhưng từ trước đến nay bà D và hai cháu Quý, cháu Huy sống chung cùng với cha mẹ ruột bà D, hiện tại cháu Quý vẫn đang đi học bình thường, bà D có công việc ổn định hơn ông T1 nên tiếp tục giao cho bà D nuôi dưỡng cả hai cháu là phù hợp. Bà D không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Quá trình chung sống bà D và ông T1 có vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Tân số tiền là 30.000.000 đồng. Phía Ngân hàng xác định ông T1 và bà D đã tất toán xong số tiền trên cho ngân hàng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Hoàng D phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng các điều 28, 35, 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Hoàng D ly hôn với ông Thạch Vành T1.

2. Về con chung: Giao Thạch Phú Q (giới tính nam), sinh ngày 29/01/2016 và Thạch Đức H (giới tính nam), sinh ngày 26/3/2018 cho bà Huỳnh Hoàng D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Thạch Vành T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thạch Vành T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Hoàng D phải chịu 300.000 đồng. Bà Huỳnh Hoàng D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai

thu tiền số 0012448 ngày 22/02/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS (khi có hiệu lực);
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);
- UBND xã N, huyện P, tỉnh C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Ngọc Trọng